

TÀI LIỆU SỐ VÀ VẤN ĐỀ QUYỀN TÁC GIẢ TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Th.S. Ngô Kim Hoàng Nguyên

Th.S. Ngô Nguyễn Cảnh

Tóm tắt: Quyền tác giả đóng vai trò quan trọng trong hoạt động thư viện. Bài viết nghiên cứu quyền tác giả trong môi trường học liệu số hiện nay ở Việt Nam. Từ đó đánh giá thực trạng và những khó khăn trong việc bảo hộ quyền tác giả trong thực tiễn tại Thư viện trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hóa việc quản lý học liệu số, bảo vệ quyền tác giả và cải thiện chất lượng giáo dục.

Từ khoá: Quyền tác giả, học liệu số, pháp luật thư viện.

Abstract: Copyright plays a significant role in the activities of the library. This paper examines copyright issues within the digital learning environment in Vietnam currently. Making a viewpoint to assesses the situation and challenges on practical side at the Library of the University of Law in Ho Chi Minh City. Additionally, it proposes solutions to optimize the management of digital learning resources, protect copyright, and enhance educational quality.

Keywords: Copyright, digital learning materials, law on library.

1. Đặt vấn đề

Tài nguyên thông tin đóng vai trò then chốt trong hoạt động thư viện. Trong bối cảnh tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, các nguồn tài nguyên số đã trở thành yếu tố cốt lõi trong việc thúc đẩy giáo dục và nghiên cứu, đặc biệt tại các trường đại học. Nhu cầu sử dụng học liệu số không chỉ giúp giảng viên và người học tiếp cận thông tin nhanh chóng, mà còn nâng cao chất lượng học tập và nghiên cứu thông qua việc truy cập vào nguồn tri thức phong phú, đa dạng từ khắp nơi trên thế giới. Điều này càng trở nên quan trọng hơn khi nền giáo dục hiện đại đang chuyển dịch mạnh mẽ sang hình thức học tập và nghiên cứu trực tuyến, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đã thay đổi cách tiếp cận giáo dục toàn cầu.

Là một trong những cơ sở lớn trong việc đào tạo chuyên ngành luật, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh luôn chú trọng việc xây dựng và phát triển nguồn học liệu số trong thư viện không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập của người học mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu của nhà trường. Các tài liệu học liệu số, bao gồm sách điện tử, bài báo khoa học, luận văn, và các tài liệu pháp lý chuyên ngành, cung cấp một nền tảng học tập và nghiên cứu vững chắc cho giảng viên, người học và các nhà nghiên cứu. Đặc biệt, với đặc thù của ngành luật, việc tiếp cận nhanh chóng và chính xác các văn bản pháp luật, án lệ và tài liệu pháp lý đóng vai trò quyết định trong quá trình nghiên cứu và giải quyết các vấn đề pháp lý.

Tuy nhiên, việc xây dựng và phát triển nguồn học liệu số tại thư viện cũng đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là vấn đề bảo vệ quyền tác giả. Trong quá trình số hóa tài liệu và cung cấp cho cộng đồng học thuật, thư viện cần tuân thủ các quy định về quyền tác giả, nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tác giả và tránh các tranh chấp pháp lý không đáng có. Quyền tác giả là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo quyền lợi của những

người sáng tạo nội dung, đồng thời tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của nguồn học liệu số. Do đó, việc hiểu rõ và tuân thủ các quy định về quyền tác giả trong hoạt động số hóa tài liệu là yêu cầu cấp thiết đối với thư viện trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Mặt khác, thực thi quyền tác giả trong quá trình xây dựng và phát triển nguồn học liệu số tại thư viện trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh không chỉ giúp nâng cao hiểu biết về khía cạnh pháp lý của vấn đề mà còn góp phần xây dựng hệ thống học liệu số hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật và đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cộng đồng học thuật trong trường.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung vào các vấn đề pháp lý về quyền tác giả liên quan đến số hóa và sử dụng tài liệu số tại Thư viện Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Bài viết cũng đi vào phân tích vai trò của quyền tác giả trong quá trình xây dựng và phát triển nguồn học liệu số tại Thư viện Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời, nhóm tác giả cũng đưa ra một số đề xuất các giải pháp pháp lý để bảo vệ quyền tác giả trong môi trường số tại thư viện.

2. Khái quát chung về quyền tác giả và học liệu số

2.1. Khái niệm về quyền tác giả

Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu (*Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung 2009, 2019, 2022 (gọi tắt Luật SHTT), quy định tại Khoản 2 Điều 4*). Quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký (*Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung 2009, 2019, 2022. Khoản 1 Điều 6*). Quyền tác giả bao gồm quyền tài sản và quyền nhân thân đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học do chính tác giả tạo ra. Trong đó, quyền tác giả bao gồm quyền nhân thân và quyền tài sản. *Quyền nhân thân (Điều 19 Luật SHTT)* là quyền không thể chuyển nhượng của tác giả (ngoại trừ quyền đặt tên cho tác phẩm (*Khoản 1, Điều 19 Luật SHTT*) hoặc công bố tác phẩm (*Khoản 2, Điều 2 Luật SHTT*) trong một số trường hợp luật định hoặc thoả thuận), bao gồm quyền đặt tên, quyền đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm, quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm và quyền công bố tác phẩm. *Quyền tài sản* là quyền có thể chuyển nhượng, bao gồm quyền sao chép, phân phối, truyền đạt đến công chúng, và quyền sử dụng tác phẩm cho các mục đích thương mại (*Điều 20, Luật SHTT*).

Trên bình diện pháp luật quốc tế, Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật 1886 là nền tảng cho việc bảo vệ quyền tác giả, mà Việt Nam là thành viên từ năm 2004. Công ước này yêu cầu các quốc gia thành viên phải bảo hộ tác phẩm của công dân các nước thành viên khác với các quyền cơ bản tương tự như công dân của nước mình, đồng thời khẳng định quyền của tác giả trong việc bảo vệ tác phẩm và hưởng lợi ích từ việc sử dụng tác phẩm. Công ước Berne không định nghĩa trực tiếp khái niệm về quyền tác giả mà chỉ giải thích rằng, các tác phẩm bảo hộ là các tác phẩm văn học nghệ thuật, được quy định cụ thể như sau:

"Các tác phẩm văn học và nghệ thuật" bao gồm tất cả các sản phẩm trong lĩnh vực văn học, khoa học và nghệ thuật, bất kỳ được biểu hiện theo phương thức hay dưới hình

thức nào, chẳng hạn như sách, tập in nhỏ và các bản viết khác, các bài giảng, bài phát biểu, bài thuyết giáo và các tác phẩm cùng loại; các tác phẩm kịch, hay nhạc kịch, các tác phẩm hoạt cảnh và kịch câm, các bản nhạc có lời hay không lời, các tác phẩm điện ảnh trong đó có các tác phẩm tương đồng được thể hiện bằng một quy trình tương tự quy trình điện ảnh, các tác phẩm đồ họa, hội họa, kiến trúc, điêu khắc, bản khắc, thạch bản; các tác phẩm nhiếp ảnh trong đó có các tác phẩm tương đồng được thể hiện bằng một quy trình tương tự quy trình nhiếp ảnh; các tác phẩm mỹ thuật ứng dụng, minh họa, địa đồ, đồ án, bản phác họa và các tác phẩm thể hiện không gian ba chiều liên quan đến địa lý, địa hình, kiến trúc hay khoa học (Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật 1886, Khoản 1 Điều 2).

Như vậy, quyền tác giả là quyền của cá nhân hoặc tổ chức đối với các tác phẩm do họ sáng tạo hoặc sở hữu, phát sinh khi tác phẩm được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định. Quyền tác giả bao gồm hai bộ phận là quyền tài sản và quyền nhân thân, bảo vệ cả lợi ích vật chất và quyền kiểm soát sáng tạo của tác giả đối với tác phẩm, bất kể tác phẩm đã công bố hay chưa, kể cả đối với môi trường số.

2.2. Khái niệm và vai trò của học liệu số

Học liệu số (hay học liệu điện tử) là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác (Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT ngày 23/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khoản 2 Điều 2).

Học liệu điện tử là các tài liệu học tập được số hóa theo một kiến trúc định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên các thiết bị điện tử như CD, USB, máy tính, mạng máy tính nhằm phục vụ cho việc dạy và học. Dạng thức số hóa có thể là văn bản (text), bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video, phần mềm máy tính và hỗn hợp các dạng thức nói trên (Thông tư 11/2018/TT-BGDĐT ngày 22/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khoản 2 Điều 2).

Như vậy, từ những quy định trên, có thể hiểu rằng *học liệu số là các tài liệu và phương tiện dạy học được số hóa, bao gồm giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài giảng, và các tài liệu khác dưới dạng văn bản, âm thanh, hình ảnh, hoặc video, được lưu trữ và sử dụng trên các thiết bị điện tử nhằm hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập.* Đây là công cụ quan trọng giúp gia tăng sự tiếp cận và sử dụng tài liệu một cách hiệu quả trong môi trường giáo dục đại học.

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang phát triển mạnh mẽ, học liệu số trở thành công cụ không thể thiếu trong việc hỗ trợ học tập và nghiên cứu tại Việt Nam và ở các nước trên thế giới. Giúp xóa bỏ khoảng cách địa lý và sự tiện lợi về thời gian lẫn không gian học. Học liệu số đã đang và sẽ là định hướng quan trọng cho tất cả các cơ sở giáo dục trên toàn thế giới. Tại Thư viện Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, học liệu số mang lại lợi ích lớn cho người học và giảng viên khi cung cấp nguồn tài liệu phong phú, dễ dàng truy cập và cập nhật liên tục. Đặc biệt trong bối cảnh Nhà trường đang xây dựng Chương trình Đào tạo cử nhân Luật hệ từ xa với việc xây dựng một bộ sưu tập đồ sộ các tài liệu

học liệu số. Ngoài ra, học liệu số có ưu điểm là giúp tối ưu hóa quá trình bảo vệ quyền tác giả và khai thác tri thức trong môi trường kỹ thuật số, nhờ khả năng quản lý lưu trữ, sao chép và phân quyền, phân phối tiện lợi và hiệu quả. Điều này giúp tiết kiệm cả chi phí lẫn không gian, đồng thời mang đến sự linh hoạt trong việc học và nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi.

2.3. Pháp luật Việt Nam về giới hạn và ngoại lệ quyền tác giả trong hoạt động thư viện đối với học liệu số

Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam quy định các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả, đặc biệt liên quan đến hoạt động thư viện. Sau đây là các trường hợp ngoại lệ trong hoạt động thư viện:

Thứ nhất, tự sao chép một bản để nghiên cứu khoa học, học tập (điểm a, khoản 1, Điều 25 Luật SHTT).

Theo quy định, cá nhân có quyền tự sao chép một bản của tác phẩm đã công bố để phục vụ cho việc học tập hoặc nghiên cứu khoa học mà không cần xin phép hay trả tiền bản quyền, với điều kiện không sử dụng cho mục đích thương mại. Tuy nhiên, quy định này không áp dụng đối với việc sao chép bằng các thiết bị sao chép như máy photocopy hay máy scan¹. Điều này có nghĩa là người dùng thư viện được phép sao chép một bản của tác phẩm, nhưng chỉ trong phạm vi tự sao chép, ví dụ như ghi chép tay hoặc sử dụng các phương tiện cá nhân tự sao chép khác, nhằm khuyến khích việc tiếp cận tài liệu nhưng đồng thời ngăn chặn hành vi sao chép hàng loạt bằng thiết bị.

Thứ hai, sao chép hợp lý một phần tác phẩm bằng thiết bị sao chép (điểm b, khoản 1, Điều 25 Luật SHTT).

Việc sao chép một phần hợp lý của tác phẩm (không quá một bản của một phần tác phẩm - *Nghị định 17/2023/NĐ-CP. Điều 25*) bằng thiết bị sao chép được phép nếu phục vụ cho mục đích học tập hoặc nghiên cứu, không sử dụng cho mục đích thương mại và phải bao gồm thông tin về quyền tác giả xuất hiện trên bản sao được sao chép theo quy định của pháp luật hoặc bao gồm chú thích rõ ràng về việc tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả nếu không có thông tin nào về quyền tác giả được tìm thấy trên bản sao được sao chép. Tuy nhiên, quy định này chỉ áp dụng cho việc sao chép một phần của tác phẩm, nhằm tránh lạm dụng bằng cách sao chép toàn bộ nội dung. Điều này vừa giúp bảo vệ quyền tác giả, vừa đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của cá nhân mà không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Mặt khác, đối với tác phẩm được thể hiện dưới dạng chữ viết, hành vi sao chép hợp lý là hành vi sao chép bằng cách photocopy, chụp ảnh hoặc hình thức tương tự khác tối đa không quá 10% tổng số trang hoặc tổng đơn vị lưu trữ (bytes), tổng số từ của ấn bản, độ dài nội dung của ấn bản đối với tác phẩm được cung cấp dưới dạng ấn bản điện tử không chia trang (*Nghị định 17/2023/NĐ-CP. Khoản 3 Điều 25*). Nếu sao chép tác phẩm được thể hiện dưới dạng chữ viết với tỷ lệ phần trăm nhiều hơn mức quy định thư viện phải được sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả và trả tiền bản quyền, quyền lợi vật

¹ Thiết bị sao chép là thiết bị có chức năng sao chép với toàn bộ hoặc một phần linh kiện liên quan được tự động hóa trên cơ sở có hoặc không có trả tiền dịch vụ bởi bất kỳ ai không thuộc về tổ chức sở hữu, chiếm hữu hoặc khai thác thương mại thiết bị đó.

chất khác (nếu có) cho chủ sở hữu quyền tác giả (*Nghị định 17/2023/NĐ-CP. Khoản 4 Điều 25*).

Bên cạnh đó, hành vi sao chép hợp lý bằng thiết bị sao chép phải là hành vi độc lập với từng tổ chức, cá nhân thực hiện và nếu có sự lặp lại thì đó là các trường hợp riêng lẻ không liên quan đến nhau trên cùng một tác phẩm.

Đối với thư viện khi tiến hành sao chép hợp lý tác phẩm bằng thiết bị sao chép cho người khác phục vụ mục đích học tập, nghiên cứu thì phải đặt các thiết bị sao chép đặt trong khuôn viên thư viện phải kèm theo thông báo về việc tạo bản sao phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả.

Thứ ba, sao chép tác phẩm lưu trữ để bảo quản và phục vụ nghiên cứu (điểm e khoản 1 Điều 25 Luật SHTT).

Theo quy định, thư viện có thể sao chép các tác phẩm lưu trữ nhằm mục đích bảo quản, với điều kiện số lượng bản sao lưu trữ không quá ba bản và bản sao đó phải được đánh dấu là bản sao lưu trữ và chỉ cho phép những đối tượng được tiếp cận theo quy định của pháp luật về thư viện và lưu trữ (*Nghị định 17/2023/NĐ-CP. Khoản 1 Điều 25*), tuy nhiên việc sao chép này không nhằm mục đích thương mại. Mặt khác khi truyền tải tác phẩm qua mạng máy tính, số lượng người đọc đồng thời không được vượt quá số lượng bản sao mà thư viện sở hữu trừ trường hợp được chủ sở hữu quyền cho phép và không áp dụng trong trường hợp tác phẩm đã được cung cấp trên thị trường dưới dạng kỹ thuật số. Đồng thời thư viện phải áp dụng các biện pháp để ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền tác giả và không được cung cấp cho công chúng bản sao tác phẩm dưới dạng kỹ thuật số bên ngoài khuôn viên của thư viện sử dụng hợp pháp bản sao đó (*Nghị định 17/2023/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 29*). Điều này giúp các thư viện bảo tồn tài liệu và hỗ trợ chia sẻ thông tin trong các hệ thống thư viện liên kết, đồng thời bảo đảm không vi phạm quyền tác giả và kiểm soát số lượng truy cập phù hợp với số lượng bản sao hợp pháp mà thư viện nắm giữ.

Thứ tư, sử dụng hợp lý tác phẩm để trích dẫn để bình luận, giới thiệu hoặc để minh họa trong giảng dạy (điểm c khoản 1 Điều 25, Luật SHTT).

Quy định cho phép thư viện hoặc cá nhân trích dẫn tác phẩm một cách hợp lý để bình luận, giới thiệu, hoặc minh họa trong tác phẩm của mình mà không cần xin phép, với điều kiện không làm sai ý tác giả. Quy định này hỗ trợ các hoạt động học thuật và nghiên cứu bằng cách khuyến khích việc chia sẻ kiến thức mà không xâm phạm quyền tác giả. Trong môi trường học thuật, nơi trích dẫn là một phần quan trọng của nghiên cứu và giảng dạy, quy định này đảm bảo rằng các thông tin và ý tưởng có thể được trao đổi một cách hợp pháp và hiệu quả, đồng thời bảo vệ quyền của tác giả. Theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành, việc trích dẫn phải đáp ứng các điều kiện cụ thể nhằm bảo vệ quyền lợi của tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả.

Trước hết, mục đích của việc trích dẫn phải là để giới thiệu, bình luận hoặc làm sáng tỏ vấn đề trong tác phẩm của người trích dẫn. Điều này đồng nghĩa với việc người trích dẫn chỉ được phép sử dụng nội dung tác phẩm nhằm phục vụ mục đích như cung cấp thông tin hoặc phân tích vấn đề, đồng thời phải đảm bảo không làm sai lệch ý tưởng ban đầu của tác giả.

Bên cạnh đó, việc trích dẫn không được gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả. Mức độ trích dẫn phải hợp lý và không làm tổn hại đến giá trị thương mại của tác phẩm, đồng thời phải phù hợp với loại hình tác phẩm được trích dẫn, chẳng hạn như văn học, âm nhạc hay phim ảnh. Điều này giúp bảo vệ quyền tài sản của tác giả, đảm bảo rằng việc sử dụng tác phẩm không vi phạm quyền lợi tài chính của họ.

Cuối cùng, việc trích dẫn phải kèm theo chỉ dẫn về nguồn gốc của tác phẩm và tên tác giả nếu có, nhằm tôn trọng quyền nhân thân của tác giả và khách quan trong việc sử dụng tác phẩm.

Như vậy, tác phẩm có thể được trích dẫn (sử dụng hợp lý) để bình luận, giới thiệu hoặc để minh họa trong bài giảng, ấn phẩm, cuộc biểu diễn hoặc chương trình phát sóng với mục đích giảng dạy. Việc sử dụng này có thể bao gồm việc cung cấp tài liệu qua mạng nội bộ, tuy nhiên, cần phải thực hiện các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo rằng chỉ người học và người dạy trong buổi học mới có thể tiếp cận tài liệu. Quy định này hỗ trợ quá trình giáo dục bằng cách cho phép giảng viên và người học sử dụng một phần tác phẩm mà không vi phạm quyền tác giả, đồng thời yêu cầu các biện pháp bảo mật để tránh việc sử dụng tài liệu trái phép.

Thứ năm, sao chép tác phẩm cho người khuyết tật (điểm m khoản 1 Điều 25 Luật SHTT).

Quy định cho phép người khuyết tật và những người hỗ trợ họ sử dụng tác phẩm một cách hợp lý để tạo điều kiện tiếp cận với học liệu. Quy định này đặc biệt quan trọng đối với các thư viện, giúp đảm bảo rằng người khuyết tật có thể tiếp cận tài liệu học tập thông qua các phương tiện hỗ trợ như sao chép, chuyển đổi định dạng tác phẩm sang sách nói hoặc chữ nổi. Đây là một phần của quy định nhân văn, nhằm bảo đảm quyền tiếp cận học liệu của mọi người, bao gồm cả những người khuyết tật, đồng thời thúc đẩy sự công bằng và hòa nhập trong môi trường học tập.

Những quy định ngoại lệ trong Điều 25 của Luật Sở hữu trí tuệ cho phép hoạt động sao chép và sử dụng tác phẩm tại các thư viện với mục đích không thương mại, học tập và nghiên cứu, nhưng vẫn bảo đảm việc không vi phạm quyền tác giả. Những ngoại lệ này được quy định để cân bằng giữa lợi ích của tác giả và nhu cầu tiếp cận thông tin của công chúng, đặc biệt là trong các môi trường giáo dục và nghiên cứu.

3. Thực tiễn về quyền tác giả trong xây dựng nguồn học liệu số tại Thư viện Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

3.1. Thực trạng xây dựng và phát triển học liệu số tại Thư viện Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

3.1.1. Về quy trình xây dựng và phát triển học liệu số

Hiện nay, quy trình xây dựng và phát triển học liệu số tại Thư viện trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh bắt đầu từ việc sưu tầm, lựa chọn, đánh giá tài liệu phù hợp với nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học, giảng viên, những tiêu chí lựa chọn tài liệu dựa trên cơ sở nhu cầu thực tế từ các khoa chuyên môn, hội đồng khoa học đào tạo, ý kiến của người học, danh mục của các nhà xuất bản và dựa trên nhu cầu thực tế nguồn ngân sách được phân bổ cho hoạt động bổ sung. Những tài liệu này sau khi được lựa

chọn sẽ được số hóa thông qua việc quét hoặc chuyển đổi sang các định dạng số như PDF, TIF... và các tệp đa phương tiện khác. Sau khi số hóa, tài liệu được biên mục, gắn metadata để dễ dàng tìm kiếm, lưu trữ và quản lý trong cơ sở dữ liệu của thư viện. Quy trình này đảm bảo sự liên tục cập nhật, mở rộng và thường xuyên bổ sung nguồn học liệu số để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng. Đồng thời, thư viện cũng hợp tác với các nhà xuất bản, Toà soạn tạp chí và các tổ chức cung cấp học liệu số uy tín để nhập khẩu tài liệu từ các cơ sở dữ liệu trực tuyến, giúp nâng cao tính đa dạng và chất lượng của nguồn tài nguyên.

3.1.2. Về nguồn học liệu số²

Hiện nay, thư viện đã và đang phát triển một số nguồn học liệu số sau đây:

Thứ nhất, nguồn học liệu số là bài báo khoa học trong nước

Đối với học liệu số là bài báo khoa học, hiện tại thư viện đã tạo lập được một bộ sưu tập gồm các tạp chí chuyên ngành pháp lý có uy tín trong nước như: Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Tạp chí Luật học với số lượng 16.224 file (tương đương 16.224 bài viết). Các bài báo này được số hóa và phân loại theo từng chủ đề, lĩnh vực, giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm và truy cập.

Thứ hai, nguồn học liệu số là tài liệu nội sinh (Luận án, luận văn, khoá luận, kỷ yếu hội thảo, đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, tạp chí của trường)

Tính đến thời điểm 11/09/2024, thư viện đã tiến hành số hoá các tài liệu nội sinh **3.520** tài liệu, bao gồm khoá luận tốt nghiệp (1592), luận văn (1541), luận án (132), tài liệu hội thảo, tọa đàm (62), đề tài NCKH (193) và một số sách chuyên khảo đã xin bản quyền. Hiện tại, thư viện đang tiếp tục scan và upload lên thư viện số đối với tài liệu nội sinh từ năm 2013 trở về trước. Công tác số hoá tài liệu được thư viện thực hiện thường xuyên và liên tục thông qua hoạt động nộp lưu chiểu từ người học và các phòng, ban trung tâm tại trường như phòng Đào tạo chính quy, Đào tạo sau đại học, Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học và các khoa chuyên môn. Nguồn tài liệu này không chỉ là tài nguyên học thuật quý báu mà còn là cơ sở tham khảo cho các nghiên cứu mới.

Thứ ba, nguồn học liệu số mua ngoài

Song song với nguồn tài liệu nội sinh, thư viện còn bổ sung thêm nguồn tài liệu số khác thông qua việc mua những CSDL chuyên ngành luật hàng đầu tại Việt Nam và thế giới. Việc này tạo nguồn thông tin phong phú, đa dạng, nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Hiện tại thư viện đang đang ung cấp một số CSDL điện tử trong và ngoài nước sau:

CSDL HeinOnline là một nền tảng nghiên cứu trực tuyến hàng đầu, cung cấp hơn 211 triệu trang tài liệu đa ngành, chính phủ, pháp luật và quốc tế. HeinOnline cung cấp quyền truy cập dễ dàng đến nguồn tài liệu chính xác và đáng tin cậy. Mỗi tài liệu là bản sao chính xác của phiên bản in, cung cấp sự thuận tiện và tốc độ trong tìm kiếm trực tuyến. Với nguồn tài liệu phong phú này, các tổ chức giáo dục, cơ quan chính phủ, các văn phòng luật sư, hệ thống tòa án, các doanh nghiệp và tổ chức khác truy cập vào các tài liệu số chính xác, đáng tin cậy để phục vụ cho việc nghiên cứu và học tập.

² Số liệu được thống kê từ bộ phận nghiệp vụ

CSDL Westlaw là một nguồn nghiên cứu pháp lý trực tuyến được sở hữu và vận hành bởi tập đoàn Thomson Reuters. CSDL này cung cấp quyền truy cập vào một cơ sở dữ liệu phong phú về luật pháp, quy tắc, văn bản luật, và các tài liệu liên quan khác từ nhiều quốc gia trên thế giới. Westlaw cung cấp cho luật sư, nhà nghiên cứu pháp lý, và các chuyên gia pháp lý công cụ hữu ích để tìm kiếm thông tin pháp lý, nghiên cứu về các vấn đề pháp lý, và thực hiện công việc pháp lý hiệu quả hơn.

Cơ sở dữ liệu sách điện tử (E-book - <http://portal.igpublish.com/iglibrary>): là CSDL sách điện tử (E-book) của nhà xuất bản Hart Publishing, thư viện mua CSDL sách này vĩnh viễn với bộ sưu tập tài liệu điện tử ngành luật gồm **67** cuốn sách điện tử hoàn toàn bằng tiếng Anh và tiếp tục được cập nhật. Người sử dụng được cấp tài khoản để truy cập và khai thác hoàn toàn miễn phí, được phép đọc trực tuyến.

Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật (Thư viện pháp luật – <http://thuvienphapluat.vn>): là một nguồn tài liệu pháp luật trực tuyến ở Việt Nam, cung cấp thông tin về các văn bản pháp luật, thông tư, nghị định, quyết định, và các văn bản liên quan khác của Chính phủ, các Bộ, ngành, và các cơ quan chức năng khác. Các thông tin trên trang này thường được cập nhật thường xuyên để phản ánh những thay đổi mới nhất trong pháp luật của Việt Nam.

Cơ sở dữ liệu Lexcentra: LEXcentra là hệ thống tra cứu pháp luật ứng dụng trí tuệ nhân tạo, hỗ trợ luật sư, luật gia, trọng tài viên, cán bộ pháp chế, nhà nghiên cứu và sinh viên luật tìm kiếm nhanh chóng và hiệu quả hơn 1.000.000 bản án và 70 án lệ của tòa án Việt Nam. Hệ thống cho phép tra cứu theo từ khóa, điều luật, loại vụ việc, tên và khu vực tòa án, cũng như gợi ý các bản án liên quan. Với công nghệ tìm kiếm thông minh, LEXcentra cung cấp tóm tắt các bản án, giúp người dùng dễ dàng tìm thấy thông tin cần thiết.

Thư tư, nguồn học liệu số hợp tác, liên kết

Thư viện số Đại học Luật Hà Nội: Trong khuôn khổ hợp tác giữa hai trường Đại học Luật Hà Nội và trường Đại học Luật Tp. HCM được ký kết năm 2018, thư viện hai trường đã tiến hành trao đổi tài liệu số nội sinh thông qua hình thức cấp tài khoản (10 tài khoản) cho nhau, thư viện mỗi bên có trách nhiệm cung cấp tài khoản đến người sử dụng của hai trường trong phạm vi đã cam kết. Hiện tại, thư viện số của trường Đại học Luật Hà Nội đã lên tới **12.060** tài liệu³, đây là nguồn tài liệu tra cứu hữu ích, chất lượng cao cho người học của hai trường.

Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật (Luật Việt Nam - <https://luatvietnam.vn>) là một nguồn thông tin pháp luật đáng tin cậy với nhiều tài liệu về luật pháp Việt Nam. Nó cung cấp thông tin về các văn bản pháp luật, thông tư, quyết định, luật, và các tài liệu pháp lý khác. Cơ sở dữ liệu này là sự hợp tác giữa thư viện với nhà cung cấp Luật Việt Nam nhằm cung cấp nguồn tài liệu pháp lý cán bộ, giảng viên tại trường.

Thư năm, nguồn học liệu số mở

Cơ sở dữ liệu tạp chí toàn văn – Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia (<https://sti.vista.gov.vn/>) là CSDL tạp chí toàn văn (*nguồn tài liệu mở*), cung cấp các bài

³ Số liệu được lấy từ website Thư viện đại học Luật Hà Nội - <http://thuvien.hlu.edu.vn/> tại thời điểm viết bài, ngày 12/09/2024.

viết tạp chí trong nước. Hiện tại CSDL này cung cấp miễn phí toàn văn lên tới tài liệu học thuật chất lượng cao, tạo điều kiện thuận lợi đến người sử dụng trong việc nghiên cứu, học tập.

Cơ sở dữ liệu luận án tiến sĩ – Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://luanvan.moet.gov.vn/>) là CSDL toàn văn các luận án tiến sĩ thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố (*nguồn tài liệu mở*). Cơ sở dữ liệu này hiện nay cung cấp **3536** luận án tiến sĩ⁴, bao gồm nội dung và các thông tin khác của luận án tiến sĩ các ngành, trong đó có chuyên ngành luật. Đây là cơ sở dữ liệu có hàm lượng khoa học cao, là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho người học.

Cuối cùng, nguồn học liệu số tài liệu học thuật khác

Bên cạnh những nguồn học số kể trên, thư viện còn cung cấp các nguồn học liệu khác như các đĩa CD-Rom dành cho việc học tiếng anh; bộ sự tập (gắn link) tạp chí khoa học chí khoa học. Đây là dạng tài liệu điện tử được thư viện đưa vào thư viện số vào năm 2021, khi đại dịch Covid-19 lan rộng, dạng tài liệu này là các link truy cập đến nơi chứa tài liệu gốc (PDF) từ các cơ quan thông tin và thư viện đại học trong cả nước. Người học truy cập trực tiếp đến nguồn đích thông qua thư viện số để đọc toàn văn hoặc tải về. Đến thời điểm hiện tại, dạng tài liệu này đã được upload lên thư viện số lên tới **12.014** link, tương đương với **12.014** tài liệu bạn đọc có thể tiếp cận và sử dụng. Hiện tại thư viện vẫn đang phát triển dạng tài liệu này trên thư viện số một cách thường xuyên và liên tục, đảm bảo người học có thêm nguồn tài liệu tham khảo phong phú và chất lượng.

Việc xây dựng và phát triển học liệu số tại Thư viện trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh đang từng bước hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin và nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu của cả giảng viên và người học.

3.2. Thực trạng về quyền tác giả đối với học liệu số tại thư viện trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

3.2.1. Bảo hộ quyền tác giả đối với tài liệu số hóa

Quá trình số hóa tài liệu trong thư viện bao gồm chuyển đổi các tài liệu giấy thành định dạng số như PDF, TIF và các tệp đa phương tiện khác. Đây là quá trình biến đổi hình thức nhưng không thay đổi nội dung nguyên gốc của tác phẩm. Khi thư viện tiến hành số hóa sẽ không tạo ra quyền tác giả mới đối với tài liệu đã được bảo hộ, mà quyền tác giả đối với các tài liệu này vẫn thuộc về tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả. Do đó, việc số hóa tài liệu để đưa vào cơ sở dữ liệu số của thư viện luôn có sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả, tránh vi phạm quyền tác giả trong đó có hai quyền quan trọng đó là quyền tài sản (như quyền sao chép, quyền phân phối) và quyền nhân thân (quyền được công nhận là tác giả).

3.2.2. Quyền tác giả với sách điện tử và tài liệu mua từ bên ngoài

Các tài liệu số được mua từ nhà xuất bản và cơ sở dữ liệu như iG Publishing, HeinOnline, Lexcentra và Westlaw đều phải tuân thủ các thỏa thuận về cấp phép sử dụng bản quyền. Trong trường hợp này, quyền tác giả đối với các sách điện tử và văn bản pháp lý thuộc về các nhà xuất bản hoặc chủ sở hữu, và thư viện chỉ có quyền sử dụng dựa

⁴ Số liệu được lấy từ website Thư viện Luận án, luận văn của Bộ giáo dục và Đào tạo - <https://luanvan.moet.gov.vn/> tại thời điểm viết bài, ngày 12/09/2024.

trên các điều khoản hợp đồng mua bán hoặc hợp tác. Việc sử dụng trọn đời các tài liệu này hoặc cung cấp tài khoản truy cập miễn phí cho người học, thư viện luôn đảm bảo rằng không có sự vi phạm về việc tái phân phối hoặc sao chép bất hợp pháp ngoài phạm vi được cấp phép.

3.2.3. Quyền tác giả đối với tài liệu nội sinh

Thư viện hiện đang số hóa các tài liệu nội sinh như luận văn, luận án, khóa luận tốt nghiệp và đề tài nghiên cứu khoa học.... Đối với loại tài liệu này, quyền tác giả thuộc về các tác giả là người học, giảng viên của trường. Việc số hóa và đưa lên hệ thống thư viện số đòi hỏi phải có sự đồng ý của tác giả, đảm bảo không vi phạm quyền tác giả liên quan đến quyền công bố, quyền sửa đổi, và quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm. Tuy nhiên, đối với các tác phẩm này, người học, giảng viên phải tuân theo các quy định của nhà trường về việc lưu trữ tài liệu, đồng nghĩa với việc họ đồng ý với các điều khoản cho phép thư viện lưu trữ và phân phối tài liệu trên nền tảng số của trường trước khi họ tham gia học tập chính thức tại trường.

3.2.4. Quyền tác giả đối với tài liệu liên kết và học liệu mở

Thư viện Đại học Luật TP. HCM hợp tác với Thư viện Đại học Luật Hà Nội và nhiều cơ sở giáo dục đại học khác có cung cấp học liệu. Đối với các tài liệu liên kết này, quyền tác giả và quyền sử dụng được bảo hộ theo các thỏa thuận song phương giữa các bên tham gia. Bên cạnh đó, việc sử dụng tài liệu từ các cơ sở dữ liệu học liệu mở như Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo thư viện cũng triệt để tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài liệu này, đặc biệt là khi người dùng truy cập và sử dụng tài liệu thông qua nền tảng của thư viện.

3.2.5. Quyền phân phối và truy cập đối với người sử dụng

Một trong những điểm quan trọng là quyền phân phối và quyền truy cập tài liệu số của người học và giảng viên. Thư viện cung cấp quyền truy cập miễn phí cho người sử dụng thông qua tài khoản cá nhân, nhưng vẫn phải tuân thủ các điều khoản bản quyền từ các nhà cung cấp. Quyền truy cập này chỉ giới hạn trong phạm vi nhà trường, và không thể phân phối ra ngoài hoặc sao chép trái phép.

3.2.6. Biện pháp bảo vệ quyền tác giả

Để tránh vi phạm bản quyền, thư viện đã thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ tài liệu số hóa, bao gồm việc áp dụng mã hóa dữ liệu, giới hạn quyền truy cập, và thường xuyên kiểm tra các cơ quan, tổ chức sao chép trái phép nhằm có phương án xử lý kịp thời. Mặt khác, thư viện đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện quy định về việc sử dụng tài liệu số, đảm bảo rằng người dùng được thông báo và tuân thủ các quy định về bản quyền khi truy cập và sử dụng tài liệu.

3.2.7. Trách nhiệm của thư viện trong bảo hộ quyền tác giả

Thư viện trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh khi tiến hành các hoạt động số hóa, lưu trữ và phân phối tài liệu số hóa đều tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả. Thư viện khi tiến hành số hóa tài liệu luôn đánh giá xem tài liệu nào còn thời hạn bản quyền để tiến hành xin phép tác giả, thỏa thuận quyền sử dụng, và cập nhật kiến thức về sở hữu trí tuệ cho cán bộ thư viện cũng như người dùng.

Từ những phân tích ở trên, thực trạng quyền tác giả đối với học liệu số tại Thư viện trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh cho thấy sự tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ trong quá trình số hóa, phân phối và sử dụng tài liệu số. Thư viện đã áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ quyền tác giả, đồng thời thiết lập cơ chế xin phép và thỏa thuận sử dụng đối với các tài liệu nội sinh, tài liệu mua từ bên ngoài, và tài liệu liên kết. Qua đó, thư viện đảm bảo quyền lợi của tác giả, ngăn ngừa các vi phạm bản quyền, và duy trì quyền truy cập hợp pháp cho người dùng.

4. Một số vướng mắc về vấn đề quyền tác giả khi xây dựng và phát triển học liệu số tại Thư viện trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Khi xây dựng và phát triển học liệu số tại Thư viện trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, vấn đề quyền tác giả đặt ra nhiều thách thức pháp lý và thực tiễn. Một số vướng mắc chính liên quan đến quyền tác giả được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Thứ nhất, quy định ngoại lệ quyền tác giả trong hoạt động thư viện và vấn đề thực thi

Điều 25 của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam quy định các ngoại lệ nhằm hỗ trợ hoạt động giáo dục và nghiên cứu, đặc biệt là tại các thư viện. Tuy nhiên, việc áp dụng các ngoại lệ này trong môi trường học liệu số của Thư viện trường Đại học Luật TP.HCM vẫn gặp nhiều khó khăn.

Một trong những vấn đề đáng chú ý là việc tự sao chép một bản để học tập và nghiên cứu. Pháp luật cho phép cá nhân sao chép một bản cho mục đích này, nhưng thư viện gặp khó khăn trong việc kiểm soát hành vi sao chép quá mức, chẳng hạn như sao chép toàn bộ tác phẩm bằng các thiết bị như máy photocopy hoặc máy scan. Để giải quyết vấn đề này, thư viện cần có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn nhằm ngăn ngừa lạm dụng, đảm bảo tuân thủ quyền tác giả nhưng không cản trở quá trình học tập của người dùng.

Một vấn đề khác là việc sao chép hợp lý một phần của tác phẩm. Pháp luật cho phép sao chép một phần hợp lý của tác phẩm, nhưng khái niệm "hợp lý" vẫn còn khá mơ hồ, gây khó khăn trong việc triển khai thực tế, đặc biệt khi số hóa tài liệu. Điều này có thể dẫn đến nguy cơ vi phạm quyền tác giả nếu sao chép vượt quá giới hạn pháp luật cho phép. Thêm vào đó, quá trình số hóa học liệu số cần phải bảo vệ thông tin về quyền tác giả đầy đủ, nhưng thực tế cho thấy việc gắn metadata về quyền tác giả khi số hóa tài liệu chưa được thực hiện đầy đủ hoặc còn nhiều thiếu sót.

Thứ hai, vấn đề bảo quản và sao chép tài liệu lưu trữ

Theo quy định, thư viện được phép sao chép một số bản để bảo quản và phục vụ nghiên cứu. Tuy nhiên, việc sao chép và truyền tải học liệu số qua mạng gặp phải hạn chế về số lượng người truy cập đồng thời và việc truy cập ngoài khuôn viên thư viện. Điều này ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận học liệu của người học và giảng viên khi họ không thể sử dụng tài liệu ngoài phạm vi thư viện. Đồng thời, các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm quyền tác giả trong việc truyền tải tài liệu số cần được đảm bảo, nhưng thực tiễn cho thấy các công cụ kỹ thuật để thực hiện điều này còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, trích dẫn và sử dụng tác phẩm trong giảng dạy

Mặc dù pháp luật cho phép trích dẫn hợp lý tác phẩm để phục vụ mục đích giảng dạy, nghiên cứu, nhưng việc xác định mức độ "hợp lý" và đảm bảo không làm sai lệch ý nghĩa của tác giả vẫn còn là một thách thức. Trong môi trường học liệu số, việc trích dẫn cần phải đi kèm với các biện pháp bảo vệ quyền tác giả như ghi rõ nguồn gốc và tên tác giả, nhưng việc quản lý và kiểm soát thông tin này chưa thật sự được thực hiện nghiêm ngặt.

Ngoài ra, khi giảng viên hoặc người học sử dụng học liệu số trong quá trình giảng dạy, việc minh họa trong các bài giảng hoặc tài liệu học tập thông qua mạng nội bộ đôi khi không đảm bảo được yêu cầu chỉ giới hạn quyền truy cập đối với người dạy và học, dẫn đến nguy cơ vi phạm quyền tác giả nếu không có biện pháp bảo vệ chặt chẽ.

Thứ tư, quyền tiếp cận học liệu của người khuyết tật

Pháp luật Việt Nam đã có quy định nhằm bảo vệ quyền tiếp cận học liệu của người khuyết tật, cho phép họ sao chép và chuyển đổi định dạng tác phẩm sang các hình thức như sách nói hoặc chữ nổi. Tuy nhiên, trong môi trường học liệu số, việc triển khai các công cụ hỗ trợ cho người khuyết tật vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của họ. Việc sao chép và chuyển đổi định dạng đôi khi gặp phải các rào cản về kỹ thuật và chưa được thực hiện một cách linh hoạt, khiến người khuyết tật khó tiếp cận với nguồn tài liệu học tập.

Thứ năm, thách thức trong việc hợp tác với các nhà xuất bản và tổ chức cung cấp học liệu số

Một trong những phương pháp phát triển học liệu số tại thư viện là hợp tác với các nhà xuất bản và tổ chức học liệu số để nhập khẩu tài liệu. Tuy nhiên, việc này thường liên quan đến các vấn đề bản quyền phức tạp, như quyền truy cập hạn chế và chi phí bản quyền cao. Điều này có thể làm giảm khả năng tiếp cận tài liệu của người học và giảng viên, đặc biệt là khi nguồn tài liệu từ các nhà xuất bản quốc tế thường yêu cầu các điều kiện sử dụng nghiêm ngặt, gây khó khăn cho việc mở rộng nguồn học liệu số.

Việc xây dựng và phát triển học liệu số tại Thư viện trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh đối mặt với nhiều vướng mắc về quyền tác giả, từ quy định về ngoại lệ trong hoạt động thư viện đến việc triển khai và thực thi trên thực tế. Để giải quyết các vấn đề này, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa pháp luật và các giải pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo quyền lợi của tác giả đồng thời hỗ trợ việc tiếp cận thông tin một cách hợp pháp và hiệu quả.

5. Một số kiến nghị về quyền tác giả khi xây dựng và phát triển nguồn học liệu số tại thư viện trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Từ một số vướng mắc đã phân tích ở trên, để nâng cao hiệu quả trong việc xây dựng và phát triển học liệu số, thư viện cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất quy định ngoại lệ quyền tác giả trong hoạt động thư viện và vấn đề thực thi

Thư viện cần triển khai các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn, chẳng hạn như thiết lập quy định nội bộ về giới hạn sao chép và sử dụng công nghệ giám sát để ngăn chặn lạm dụng quyền sao chép. Đồng thời, khái niệm "hợp lý" trong việc sao chép một phần tác phẩm cũng gây khó khăn trong thực tiễn. Để giải quyết, thư viện cần định rõ ranh giới

"hợp lý" thông qua hướng dẫn cụ thể và cập nhật thông tin về quyền tác giả đầy đủ khi số hóa tài liệu. Các biện pháp này giúp bảo vệ quyền tác giả đồng thời không cản trở quá trình học tập.

Thứ hai, vấn đề bảo quản và sao chép tài liệu lưu trữ

Việc bảo quản và sao chép tài liệu lưu trữ tại thư viện cần được thực hiện theo quy định, pháp luật cho phép sao chép một số bản để bảo quản và phục vụ nghiên cứu. Tuy nhiên, việc sao chép và truyền tải học liệu số qua mạng gặp phải các hạn chế về số lượng người truy cập đồng thời và quyền truy cập ngoài khuôn viên thư viện. Điều này ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận học liệu của người học và giảng viên, nhất là khi họ không thể sử dụng tài liệu ngoài phạm vi thư viện. Để giải quyết vấn đề này, thư viện cần phát triển các công cụ truy cập an toàn, cho phép người dùng truy cập tài liệu từ xa với các biện pháp bảo mật chặt chẽ. Cần xây dựng hệ thống quản lý quyền truy cập tài liệu số để đảm bảo rằng chỉ những người có quyền mới có thể truy cập tài liệu, đồng thời đảm bảo việc sao chép tài liệu được thực hiện theo đúng quy định về quyền tác giả.

Cuối cùng, hợp tác với các nhà xuất bản và tổ chức học liệu số

Thư viện cần đàm phán các thỏa thuận bản quyền hợp lý với các nhà xuất bản và tìm kiếm các nguồn tài liệu mở hoặc miễn phí để giảm bớt phụ thuộc vào các tài liệu bản quyền có chi phí cao. Cần phải xây dựng các mối quan hệ hợp tác bền vững với các nhà xuất bản để đảm bảo cung cấp tài liệu đa dạng và phong phú, đồng thời giảm thiểu các rào cản về bản quyền trong việc mở rộng nguồn học liệu số.

6. Kết luận

Quyền tác giả trong hoạt động xây dựng và phát triển nguồn học liệu số tại Thư viện Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh đòi hỏi sự chú trọng và quản lý chặt chẽ. Việc bảo vệ quyền tác giả không chỉ đảm bảo quyền lợi của tác giả mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì chất lượng và sự phát triển bền vững của nguồn học liệu. Để tối ưu hóa hiệu quả quản lý học liệu số, cần có các biện pháp pháp lý rõ ràng và đồng bộ hơn, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan nhằm giải quyết triệt để những thách thức hiện tại.

THÔNG TIN VỀ TÁC GIẢ

Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh:

1. Th.S. Ngô Kim Hoàng Nguyên – Giám đốc Trung tâm Thông tin – Thư viện; Giảng viên Khoa Luật Quốc tế;
2. Th.S. Ngô Nguyễn Cảnh – Tổ trưởng Tổ Chuyên môn – Nghiệp vụ.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật.** (1886). Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO).
2. **Luật Sở hữu trí tuệ (50/2005/QH11, 2005) (sửa đổi, bổ sung 2009, 2019, 2022).** Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
3. **Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.** (2023). Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
4. **Thông tư 11/2018/TT-BGDĐT về tiêu chí để xác định hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục.** (2018). Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
5. **Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.** (2017). Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
6. **Thư viện Đại học Luật Hà Nội.** (2024). *Thư viện Đại học Luật Hà Nội.* <http://thuvien.hlu.edu.vn/> (Truy cập ngày 12/09/2024).
7. **Thư viện Luận án, Luận văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.** (n.d.). *Thư viện Luận án, Luận văn.* <https://luanvan.moet.gov.vn/> (Truy cập ngày 12/09/2024).